

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 01 năm 2021
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phẩm

Bà Bùi Thị Hảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thúy N**, sinh năm 1997.

HKTT: Khu 6, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu 9, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Trung T**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu 6, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Anh T hiện đang lao động tại Đài Loan.

(chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy N trình bày: Chị và anh Nguyễn Trung T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ ngày 31/10/2017 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống cùng gia đình chồng tại xã T. Hôn nhân hạnh phúc thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn do bố mẹ chồng luôn soi xét, không vừa ý với chị dù chị đã cố gắng vun vén gia đình, lo chuyện bếp núc nhà cửa. Chồng chị không động viên chị trong cuộc sống mà thường mắng chửi chị. Đến năm 2018 anh T đi lao động nước ngoài, từ đó mâu thuẫn vợ chồng càng thêm trầm trọng. Vợ chồng chị thường xuyên cãi vã rồi dần xa cách, không còn quan tâm đến nhau và đến nay không còn liên lạc

với nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc, chị đã về sống ở nhà bố mẹ đẻ từ tháng 6 năm 2020 nên chị đề nghị Tòa án cho chị ly hôn với anh Nguyễn Trung T.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh N sinh ngày 01/5/2018. Hiện nay cháu N đang ở cùng với chị tại xã P. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh đối với thân nhân của anh Nguyễn Trung T. Ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị V là bố mẹ đẻ của anh T trình bày: Anh T là con đẻ của ông bà, anh T đi lao động tại nước ngoài và hiện nay vẫn đang ở nước ngoài. Từ khi anh T đi nước ngoài đến nay vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình ông bà qua điện thoại. Ông bà đã biết việc chị N xin ly hôn anh T. Ông bà không biết địa chỉ cụ thể của anh T ở nước ngoài do anh T không cung cấp. anh T đã biết việc chị N xin ly hôn và anh nói với ông bà quan điểm của anh là nếu chị N muốn ly hôn thì cứ để chị N ly hôn, anh nhường quyền quyết định cho chị N.

Hiện tại, anh T đang lao động ở nước ngoài, anh T có liên lạc về cho gia đình nhưng không cung cấp địa chỉ ở nước ngoài cho gia đình biết. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho anh T tại Nhà văn hóa khu 6 và trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án xử cho chị Nguyễn Thị Thúy N được ly hôn anh Nguyễn Trung T. Về con chung, đề nghị giao con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên lao động tự túc được. Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy N nộp đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Trung T tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, trong đơn khởi kiện chị N trình bày hiện nay anh T đang lao động tại Đài Loan. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã có công văn gửi Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh đối với anh Nguyễn Trung T. Tại văn bản số: 20430/QLXNC-P5 ngày 08/11/2020 của Cục quản lý

xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận: Anh Nguyễn Trung T đã xuất cảnh ngày 14/10/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại Việt Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Việc Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định.

Hiện tại, anh Nguyễn Trung T đang ở nước ngoài nhưng không có địa chỉ cụ thể, gia đình anh T không cung cấp được địa chỉ cũng như không gửi được các văn bản tố tụng theo yêu cầu của Tòa án cho anh T. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao được xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ.

Chị Nguyễn Thị Thúy N có đơn đề nghị không tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải do vậy Tòa án xác định vụ án không tiến hành hòa giải được nên giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 31/10/2017 chị Nguyễn Thị Thúy N và anh Nguyễn Trung T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2018 anh T đi lao động ở nước ngoài, hiện nay anh Tuyến vẫn đang ở nước ngoài. Từ thời điểm này tình cảm vợ chồng tiếp tục rạn nứt, mâu thuẫn trầm trọng hơn, nguyên nhân do vợ chồng sống xa cách nên còn không quan tâm, chia sẻ tình cảm, cuộc sống gia đình với nhau, không còn liên lạc với nhau. Do vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng đoàn tụ nên chị N xin được ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy việc chị N xin ly hôn anh T là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 01/5/2018. Cháu N hiện nay dưới 36 tháng tuổi, cháu đang ở cùng với mẹ, do mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Tuyến lại đang ở nước ngoài. chị N đề nghị tòa án giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, xét thấy là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị N không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là sự tự nguyện của anh, không trái đạo đức xã hội, không trái quy định của pháp luật nên tòa án không buộc chị Chung phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. anh T cũng không có mặt tại địa phương nên chưa xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thúy N được ly hôn anh Nguyễn Trung T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 01/5/2018 cho chị Nguyễn Thị Thúy N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được. Anh Nguyễn Trung T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Trung T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Tòa án chưa xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0004298 ngày 06/11/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị Thúy N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, anh Nguyễn Trung T được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã Ký)
Nguyễn Việt Tiến**